

Số: 3362/QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về đào tạo trình độ đại học hình thức từ xa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đào tạo trình độ đại học hình thức từ xa của Trường Đại học Vinh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Hành chính Tổng hợp; Văn phòng đại diện; Trưởng các đơn vị và các nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: HCTH, NC&ĐTTT.



GS.TS Nguyễn Huy Bằng

QUY ĐỊNH

Về đào tạo trình độ đại học hình thức từ xa của Trường Đại học Vinh

(Ban hành theo Quyết định số **3362**/QĐ-ĐHV ngày 31/12/2021

của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định tổ chức hoạt động đào tạo từ xa (ĐTTX) trình độ đại học của Trường Đại học Vinh bao gồm: tuyển sinh, tổ chức và quản lý ĐTTX; quyền và trách nhiệm của giảng viên, người học; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm; tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với cán bộ, giảng viên tham gia giảng dạy, quản lý và người học các ngành, các khóa đào tạo trình độ đại học hình thức từ xa của Trường Đại học Vinh, các cá nhân và đơn vị có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống ĐTTX của Trường Đại học Vinh gồm: Chương trình đào tạo (CTĐT); học liệu ĐTTX; bộ máy tổ chức và quản lý ĐTTX; hệ thống kiểm tra, đánh giá; hệ thống kỹ thuật hỗ trợ thực hiện ĐTTX; đội ngũ giảng viên, cán bộ hỗ trợ học tập, cán bộ quản lý; các văn bản quy định về ĐTTX.

2. Học liệu ĐTTX gồm: học liệu chính và học liệu bổ trợ phục vụ cho quá trình đào tạo.

Học liệu chính: Là hệ thống học liệu điện tử, giáo trình, bài tập, sách tham khảo đảm bảo cung cấp và truyền tải đầy đủ nội dung chương trình đào tạo để người học có thể tự học phù hợp với phương thức ĐTTX.

Học liệu bổ trợ: Là những học liệu cung cấp các nội dung chi tiết hướng dẫn, hỗ trợ người học hiểu biết đầy đủ, sâu sắc những nội dung trong học liệu chính.

Các học liệu có thể dưới dạng: sách in, bài giảng E-learning, tài liệu hướng dẫn dạy và học với sự trợ giúp của máy tính; bài tập trên internet, bài seminar, lớp học truyền hình hoặc trực tuyến từ xa; băng đĩa ghi hình ảnh, âm thanh, đoạn phim ngắn; chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, bài thực tập ảo, bài thực tập mô phỏng và thực tập thực tế.

Học liệu ĐTTX được Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến (Viện NC&ĐTTT) chủ trì, phối hợp với các Khoa, Viện đào tạo tổ chức xây dựng, thẩm định, phê duyệt trước khi đưa vào sử dụng. Ngoài ra, học liệu có thể được xây dựng với sự hợp tác của các đối tác, hoặc có thể dưới các hình thức nhập khẩu, mua bản quyền, sử dụng học liệu có sẵn,... trong

trường hợp này, Viện NC&ĐTTT chủ trì thẩm định, phê duyệt đảm bảo không vi phạm bản quyền.

3. Các dạng học liệu ĐTTX: Học liệu truyền thống là dạng học liệu được đóng gói dưới dạng tài liệu in ấn. Học liệu điện tử là dạng học liệu được đóng gói dưới dạng điện tử theo tiêu chuẩn chung và đảm bảo theo quy định của Trường Đại học Vinh. Một số học liệu dạng khác được đóng gói theo các hình thức khác nhau phù hợp với điều kiện thực tế để người học có thể tiếp cận học tập dễ dàng.

Mỗi học liệu là học liệu chính hay học liệu bổ trợ, đều có thể được xuất bản và đóng gói thành dạng in ấn hoặc dạng điện tử để cung cấp cho người học phù hợp với phương thức ĐTTX.

4. Các phương thức ĐTTX áp dụng tại Trường Đại học Vinh

a) Thư tín: CTĐT được thực hiện chủ yếu bằng đường thư tín thông qua học liệu chính là tài liệu in. Học liệu chính bao gồm: giáo trình, sách tham khảo, tài liệu hướng dẫn học tập, nghiên cứu, sách bài tập, tài liệu hướng dẫn thi, kiểm tra;

b) Phát thanh - truyền hình: Chương trình ĐTTX được thực hiện chủ yếu thông qua các hệ thống phát thanh - truyền hình trong đó học liệu chính là các chương trình phát thanh, truyền hình được phát trực tiếp hoặc phát lại trên các kênh phát thanh, truyền hình;

c) Mạng máy tính: CTĐT được thực hiện chủ yếu thông qua mạng máy tính, mạng internet và mạng viễn thông trong đó học liệu chính là học liệu điện tử được chuyển qua mạng, việc giảng dạy được thực hiện trực tuyến hoặc không trực tuyến;

d) Phương thức kết hợp: kết hợp các phương thức nêu tại các điểm a, b và c Khoản này.

Điều 3. Chương trình đào tạo, học phần và tín chỉ

1. Chương trình đào tạo bao gồm chuẩn đầu ra, khung CTĐT, đề cương chi tiết học phần và phân tài liệu hướng dẫn thực hiện tổ chức đào tạo, học tập và dạy học theo hình thức từ xa. Chuẩn đầu ra, khung CTĐT và đề cương chi tiết học phần có khối lượng, nội dung như CTĐT đại học chính quy của từng ngành đào tạo khối lượng tín chỉ CTĐT của các ngành/chuyên ngành.

CTĐT do Viện NC&ĐTTT chủ trì xây dựng, tổ chức thẩm định và do Hiệu trưởng ký ban hành trước khi đưa vào sử dụng. Đề cương chi tiết của từng học phần được điều chỉnh, cập nhật khi cần thiết.

2. Học phần: Là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn cho người học tích lũy trong quá trình học tập. Các học phần có khối lượng từ 2-5 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần hay toàn bộ của học phần hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều học phần. Mỗi học phần có số tín chỉ và ký hiệu riêng do Trường Đại học Vinh quy định.

3. Các loại học phần

a) Học phần bắt buộc: là những học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc người học phải tích lũy để tốt nghiệp;

b) Học phần tự chọn: là những học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết nhưng được lựa chọn nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được lựa chọn tùy ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi CTĐT;

c) Học phần tiên quyết: là học phần mà người học bắt buộc phải tích lũy trước khi đăng ký học phần tiếp theo;

d) Học phần tích lũy: điều kiện để học phần được tính vào tích lũy toàn khóa là học phần đó đã có kết quả cuối cùng của học phần đạt từ điểm 4,0 trở lên (theo thang điểm 10) hay từ điểm D trở lên (theo thang điểm chữ). Tổng số tín chỉ của các học phần này tính từ lúc bắt đầu khóa học đến thời điểm xét, gọi là tổng số tín chỉ tích lũy hay khối lượng kiến thức tích lũy;

e) Học phần tương đương, học phần thay thế và học phần điều kiện

- Học phần tương đương: hai học phần được coi là tương đương khi học phần này được phép tích lũy để thay cho một học phần kia trong CTĐT ngành/chuyên ngành và ngược lại (học phần tương đương phải có nội dung giống ít nhất 80%).

- Học phần thay thế được sử dụng thay thế cho một học phần có trong chương trình đào tạo nhưng nay không còn tổ chức giảng dạy nữa hoặc là một học phần tự chọn thay cho một học phần tự chọn khác mà người học chưa tích lũy (bị điểm F).

- Học phần điều kiện: là các học phần không được tính vào điểm trung bình học tập nhưng người học phải học và đạt yêu cầu mới đảm bảo điều kiện tham gia học tập và xét công nhận tốt nghiệp theo hình thức ĐTTX.

4. Tín chỉ

Tín chỉ là đơn vị được sử dụng để tính khối lượng học tập của người học.

a) Một tín chỉ được tính tương đương 15 giờ chuẩn (sau đây gọi tắt là giờ) giảng dạy lý thuyết; 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận; 60 giờ kiến tập, thực tập, thực tế, thực địa, đồ án tốt nghiệp. Đối với các học phần lý thuyết, thực hành, để hoàn thành 1 tín chỉ người học cần dành ít nhất 30 giờ tự học;

b) Một giờ tín chỉ được tính bằng 50 phút học tập thực tế.

Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh quy định việc tính số giờ giảng dạy của giảng viên cho các học phần trên cơ sở số giờ giảng dạy trên lớp, số giờ thực hành, thực tập, số giờ chuẩn bị khối lượng tự học cho người học.

Chương II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO TỪ XA

Điều 4. Trạm đào tạo từ xa

1. Trạm ĐTTX là cơ sở bên ngoài Trường Đại học Vinh, nơi tổ chức các hoạt động để thực hiện CTĐT. Trạm ĐTTX được đặt tại các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường của cơ quan nhà nước, trường của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, trường của lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Trạm ĐTTX thực hiện các chức năng sau:

a) Cung cấp các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ quản lý để tổ

chức thực hiện các hoạt động liên quan đến tuyển sinh, tổ chức đào tạo, hỗ trợ và quản lý người học;

b) Phối hợp với Trường Đại học Vinh để cung cấp các thông tin đến cho người học bao gồm: kết quả tuyển sinh, qui định đào tạo, kế hoạch học tập, kế hoạch thi, kết quả thi hết học phần, học phí, lệ phí và các nội dung khác liên quan đến quá trình học tập của người học;

c) Tiếp nhận thông tin và phối hợp với Trường Đại học Vinh để hỗ trợ người học giải quyết những vướng mắc về thủ tục hồ sơ, về những vấn đề khác phát sinh trong quá trình học tập, các thủ tục hành chính liên quan đến người học theo quy định, tiếp nhận ý kiến phản ánh của người học về hoạt động đào tạo của Trường Đại học Vinh và trao đổi kịp thời với Trường Đại học Vinh để cùng khắc phục.

3. Điều kiện đặt Trạm ĐTTX

a) Điều kiện về môi trường, cơ sở vật chất

- Có cảnh quan môi trường sư phạm phù hợp với hoạt động đào tạo.

- Có đủ phòng học và thi, phòng hội trường, giảng đường, phòng nghỉ của giảng viên, phòng tự học cho người học, phòng giao dịch và quản lý người học, phòng máy tính có kết nối internet và các trang thiết bị khác phục vụ công tác đào tạo và quản lý phù hợp với quy mô đào tạo. Phòng học và thi đảm bảo đủ bàn ghế, thiết bị ánh sáng, quạt hoặc điều hòa, có thiết bị âm thanh và máy chiếu...

- Trạm ĐTTX thực hiện CTĐT của ngành đặc thù hoặc theo phương thức mạng máy tính phải có phòng máy tính, nối mạng internet.

b) Điều kiện về đội ngũ nhân lực, cán bộ quản lý

- Có một cán bộ lãnh đạo có kinh nghiệm để thực hiện công tác quản lý, điều hành các hoạt động của Trạm ĐTTX;

- Có cán bộ có đủ tiêu chuẩn, kinh nghiệm và đã được tập huấn đủ khả năng để thực hiện công tác liên quan đến chức năng của Trạm ĐTTX.

c) Điều kiện về quy mô người học: có đủ số lượng người học tối thiểu để tổ chức thực hiện CTĐT. Số người học tối thiểu được Nhà trường quyết định tùy thuộc vào điều kiện và tình hình thực tế tại mỗi Trạm ĐTTX.

4. Thủ tục đặt Trạm ĐTTX

a) Viện NC&ĐTTT trực tiếp nhận công văn đề nghị về việc liên kết và đặt Trạm ĐTTX của đơn vị, địa phương nơi dự kiến thực hiện các thủ tục đặt Trạm ĐTTX để trình Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh;

b) Viện NC&ĐTTT phối hợp với các đơn vị liên quan lập biên bản xác nhận điều kiện đảm bảo tại nơi muốn đặt Trạm ĐTTX để thực hiện CTĐT;

c) Viện NC&ĐTTT trình Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ra quyết định đặt Trạm ĐTTX.

5. Thôi đặt Trạm ĐTTX

Viện NC&ĐTTT đề xuất Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh xem xét ra quyết định

thôi đặt Trạm ĐTTX trong những trường hợp sau:

- a) Không còn người học theo học và không còn khả năng tiếp tục tuyển sinh;
- b) Không còn đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện CTĐT;
- c) Vi phạm các hoạt động liên quan đến ĐTTX theo Quy định này và Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- d) Có công văn đề nghị thôi đặt Trạm ĐTTX của đơn vị, địa phương nơi đặt Trạm ĐTTX.

6. Các hợp đồng liên quan đến Trạm ĐTTX

Tùy theo điều kiện và yêu cầu của từng Trạm ĐTTX, Trường Đại học Vinh ký hợp đồng với Trạm ĐTTX để phối hợp thực hiện CTĐT theo các dạng sau:

- a) Hợp đồng sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện CTĐT;
- b) Hợp đồng thuê khoán chuyên môn cán bộ quản lý, cán bộ thực hiện để phối hợp triển khai các hoạt động liên quan đến thực hiện chương trình ĐTTX;
- c) Hợp đồng bao gồm cả hai nội dung nêu tại điểm a và b Khoản này.

Điều 5. Các đơn vị liên quan trong tổ chức và quản lý đào tạo từ xa

1. Viện NC&ĐTTT

- a) Tham mưu đề xuất Nhà trường chiến lược phát triển, hợp tác ĐTTX trong và ngoài nước;
- b) Chủ trì trong xây dựng CTĐT, đề xuất điều chỉnh chương trình và lên kế hoạch đào tạo;
- c) Chủ trì trong việc tổ chức xây dựng học liệu ĐTTX; cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho ĐTTX; đầu mối trong việc phối hợp với các đối tác hoặc các đơn vị có liên quan trong việc duy trì, phát triển ĐTTX;
- d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc thiết lập Trạm ĐTTX, tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh, chịu trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ tuyển sinh, chủ trì việc tổ chức thẩm định văn bằng gốc của người học, trình Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định trúng tuyển;
- e) Đầu mối và phối hợp với các đơn vị khác trong Trường trong việc xét tốt nghiệp, xét cảnh báo kết quả học tập và thành lập hội đồng khen thưởng, kỷ luật;
- f) Phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan đến ĐTTX nhằm tổ chức triển khai việc đào tạo từ xa theo đúng kế hoạch và chủ trương của Trường Đại học Vinh;
- g) Chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan.

2. Các trường thuộc, khoa, viện đào tạo, các giảng viên chuyên ngành, chuyên gia trong và ngoài trường

Phối hợp với Viện NC&ĐTTT xây dựng chương trình, học liệu ĐTTX, thẩm định ngân hàng đề thi; phối hợp giảng dạy các học phần theo đúng kế hoạch, tiến độ; tham gia các hoạt động chuyên môn khác liên quan đến thực hiện chương trình ĐTTX.

3. Các đơn vị hành chính

a) Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên (CTCT- HSSV): Chịu trách nhiệm phối hợp với Viện NC&ĐTTT thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật người học và một số hoạt động liên quan đến chế độ, chính sách, thủ tục cho người học;

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính: Tổ chức thực hiện công tác quản lý tài chính liên quan đến ĐTTX;

c) Trung tâm Đảm bảo chất lượng: Tổ chức thực hiện các công tác liên quan đến khảo thí và đảm bảo chất lượng đối với hoạt động ĐTTX;

d) Các Văn phòng đại diện: Chịu trách nhiệm đầu mối trong kết nối, xây dựng mạng lưới các Trạm ĐTTX trong khu vực mình được quản lý; phối hợp thẩm định hồ sơ đặt Trạm ĐTTX; phối hợp trong công tác tuyển sinh và các hoạt động khác;

e) Các đơn vị khác: Phối hợp tổ chức tuyển sinh, đào tạo, hỗ trợ người học thuộc các chương trình ĐTTX.

4. Hội đồng chuyên môn của các ngành/chuyên ngành đào tạo được Hiệu trưởng thành lập trên cơ sở đề xuất của Viện NC&ĐTTT bao gồm: đại diện Ban giám hiệu Nhà trường, Viện NC&ĐTTT và các cán bộ, giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học có liên quan.

Hội đồng chuyên môn chịu trách nhiệm xem xét, rút ngắn thời gian đào tạo; công nhận kết quả học tập để chuyển đổi, miễn trừ những học phần, nhóm học phần mà người học đã tích lũy trong các chương trình đào tạo cấp văn bằng khác.

Chương III

TUYỂN SINH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 6. Điều kiện mở khóa đào tạo từ xa

1. Điều kiện chung

Một khóa ĐTTX được mở tổ chức thực hiện một CTĐT khi có đầy đủ các điều kiện sau:

a) Có CTĐT đã được xây dựng hoàn chỉnh;

b) Có đủ học liệu chính và học liệu bổ trợ phù hợp với phương thức ĐTTX cho 2/3 số học phần của CTĐT cho năm đầu và có kế hoạch xây dựng và phát triển học liệu của các học phần còn lại;

c) Chuyên ngành của CTĐT dự kiến mở đã có quyết định cho phép đào tạo hệ chính quy trình độ đại học;

d) Có danh sách các giảng viên, cán bộ quản lý, tư vấn, hỗ trợ học tập đủ trình độ và chuyên môn nghiệp vụ và đã được tập huấn về phương pháp giảng dạy và quản lý ĐTTX. Trong đó, các giảng viên cơ hữu phải thực hiện ít nhất 50% khối lượng giảng dạy của CTĐT;

e) Có đủ nguồn người học tối thiểu đảm bảo cho việc mở khóa ĐTTX. Số người học tối thiểu sẽ do Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh quyết định dựa trên điều kiện thực tế tại mỗi thời điểm.

2. Điều kiện theo phương thức trực tuyến

Đối với ĐTTX theo phương thức trực tuyến, ngoài các điều kiện chung tại khoản 1

Điều này, cần có điều kiện bổ sung:

- a) Có môi trường học tập trực tuyến (E-learning) gồm các hệ thống quản lý học tập LMS, lớp học ảo, diễn đàn trao đổi giữa giảng viên và người học, công cụ hỗ trợ kỹ thuật như email, chat, remote monitoring và một số công cụ liên quan khác;
- b) Có hệ thống quản lý người học, giảng viên, quản lý học phí;
- c) Có trang thông tin điện tử để cung cấp kịp thời và đầy đủ các nội quy, quy định và mọi thông tin liên quan đến người học, các hoạt động ĐTTX.

Điều 7. Thủ tục mở khóa đào tạo từ xa

Các bước mở khóa ĐTTX gồm:

1. Thực hiện đầy đủ và hoàn thành thủ tục đặt Trạm ĐTTX đối với khóa ĐTTX dự kiến mở và đặt ngoài Trường Đại học Vinh.
2. Trạm ĐTTX có công văn đề nghị mở khóa ĐTTX dựa trên nguồn tuyển sinh dự kiến.

Hàng năm, các Trạm ĐTTX gửi công văn đề nghị cụ thể dự kiến ngành đào tạo, số lượng tuyển sinh theo ngành về Trường Đại học Vinh thông qua Viện NC&ĐTTT để lập kế hoạch tuyển sinh.

3. Viện NC&ĐTTT căn cứ chỉ tiêu hàng năm của Trường Đại học Vinh và công văn đề nghị của Trạm ĐTTX, tham mưu công văn phúc đáp, trình Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh phê duyệt và tổ chức thực hiện tuyển sinh.

Điều 8. Đối tượng và hình thức tuyển sinh

1. Đối tượng tuyển sinh

- a) Công dân Việt Nam, không giới hạn độ tuổi, có đủ sức khỏe, có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên và đảm bảo các quy định, quy chế tuyển sinh đại học hình thức ĐTTX hiện hành đều được đăng ký tuyển sinh theo học CTĐT;

b) Công dân nước ngoài: Không giới hạn độ tuổi, có đủ sức khỏe, điều kiện về trình độ văn hóa (có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên và có xác nhận công nhận giá trị văn bằng của Cục Quản lý chất lượng Bộ GD&ĐT), đảm bảo các quy định theo quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam hiện hành.

2. Hình thức tuyển sinh

- a) Tuyển sinh ĐTTX được thực hiện bằng hình thức xét tuyển dựa trên hồ sơ đăng ký xét tuyển được cụ thể hóa trong thông báo tuyển sinh;
- b) Tổ chức tuyển sinh ĐTTX được thực hiện liên tục trong năm.

Điều 9. Hồ sơ và thủ tục tuyển sinh

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm:

- a) Phiếu tuyển sinh theo mẫu quy định có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan công tác;
- b) Bản sao giấy khai sinh, thẻ căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân;
- c) Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp, bằng điểm tương ứng với đối tượng xét tuyển;

d) 02 ảnh màu cỡ 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày sinh, nguyên quán ở mặt sau), phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận khi cần báo tin;

e) Đối với người học là công dân người nước ngoài có thêm các hồ sơ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Thủ tục tuyển sinh gồm các bước sau:

a) Thành lập hội đồng tuyển sinh ĐTTX;

b) Phát hành thông báo tuyển sinh ĐTTX. Nội dung của thông báo tuyển sinh phải bao gồm: đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, mức phí xét tuyển và hồ sơ, thời gian tuyển và phương thức ĐTTX, địa điểm nhận hồ sơ, thông tin liên hệ và một số thông tin liên quan khác;

c) Công bố công khai thông báo tuyển sinh, các thông tin liên quan đến CTĐT trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Vinh và tại các Trạm ĐTTX;

d) Tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp dữ liệu tuyển sinh;

e) Hội đồng tuyển sinh tổ chức thẩm định hồ sơ và ra quyết định trúng tuyển. Thông báo kết quả trúng tuyển (Giấy báo nhập học) thông qua các Trạm ĐTTX, các trang thông tin điện tử và gửi đến người dự tuyển biết kết quả để nhập học.

Điều 10. Nhập học, công nhận người học và tổ chức khai giảng

1. Tổ chức nhập học

Sau khi có danh sách trúng tuyển và thông báo đến thí sinh, Viện NC&ĐTTT phối hợp với Trạm ĐTTX (nếu có) lập kế hoạch và tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển.

Hồ sơ nhập học bao gồm: giấy báo nhập học, kinh phí gồm học phí và lệ phí nhập học, các giấy tờ liên quan khác (nếu có).

Việc tổ chức nhập học phải đảm bảo quy định, quy trình đào tạo; sau đó thí sinh trúng tuyển được xếp vào khóa đào tạo, phân chuyên ngành đào tạo, tổ chức phân lớp, lập danh sách người học và cấp thẻ người học.

Viện NC&ĐTTT phối hợp với Trạm ĐTTX và các đơn vị liên quan tổ chức thu học phí, lệ phí nhập học, cung cấp thông tin về kế hoạch học tập, kế hoạch khai giảng và các quy định liên quan khác.

2. Công nhận người học

Người học sau khi nhập học được Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ra quyết định công nhận, Viện NC&ĐTTT tiếp nhận kết quả, quản lý và triển khai đào tạo theo quy định hiện hành.

Viện NC&ĐTTT chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đối chiếu và thẩm định văn bằng gốc của người học trong vòng 6 tháng kể từ khi nhập học. Trường hợp kết quả thẩm định không hợp lệ, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ra quyết định buộc thôi học và yêu cầu người học ngừng học tập CTĐT.

3. Tổ chức khai giảng

Viện NC&ĐTTT chịu trách nhiệm tổ chức khai giảng theo nghi thức trang trọng, phổ biến quy chế và hướng dẫn tham gia học tập cho người học mới nhập học. Lễ khai

giảng được tổ chức tại Trường Đại học Vinh hoặc Trạm ĐTTX nơi người học đăng ký tham gia học tập.

Trường hợp tuyển sinh bổ sung và không có khóa học mới thì tổ chức tập trung người học mới nhập học để phổ biến quy chế, hướng dẫn tham gia học tập.

Trong điều kiện dịch bệnh truyền nhiễm phức tạp, kéo dài Nhà trường thực hiện việc tổ chức khai giảng trực tuyến.

Điều 11. Thời gian đào tạo

1. Thời gian thiết kế chuẩn cho CTĐT trình độ đại học là 4 năm đối với các ngành đào tạo cấp bằng cử nhân; 5 năm đối với các ngành đào tạo cấp bằng kỹ sư.

2. Thời gian tối đa để người học hoàn thành CTĐT không được vượt quá 02 lần thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá được thiết kế cho CTĐT ngành/chuyên ngành đó.

3. Đối với người học liên thông đã được miễn trừ khối lượng tín chỉ tích lũy, thời gian tối đa để hoàn thành khoá học được xác định trên cơ sở thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá giảm tương ứng với khối lượng được miễn trừ.

4. Thời gian người học nghỉ học tạm thời được tính vào thời gian tối đa của khoá đào tạo.

5. Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo (trong năm tuyển sinh) không hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.

Điều 12. Kế hoạch đào tạo và đăng ký khối lượng học tập

1. Lập và thông báo kế hoạch đào tạo

Đầu mỗi năm học, Trường Đại học Vinh thông báo kế hoạch đào tạo cho từng ngành, chuyên ngành trong từng học kỳ, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn, đề cương chi tiết và điều kiện học học phần, lịch kiểm tra và thi, hình thức kiểm tra và thi đối với các học phần. Kế hoạch đào tạo từng năm học được thông báo rộng rãi tới toàn thể giảng viên, cán bộ và người học, bao gồm các thông tin sau:

- Thời điểm bắt đầu và kết thúc mỗi học kỳ, thời gian đăng ký học tập, thời gian thi kết thúc học kỳ, các ngày nghỉ theo quy định.

- Danh mục các học phần dự kiến giảng dạy trong mỗi học kỳ, số lớp dự kiến tổ chức cho mỗi học phần.

- Thời khóa biểu các lớp học.

2. Đăng ký khối lượng học tập

a) Đăng ký học tập là quy trình bắt buộc của mỗi người học trước khi bắt đầu một học kỳ mới. Người học chọn và đăng ký các học phần, lớp học dự định sẽ học trong kỳ trên hệ thống quản lý học tập LMS của Nhà trường. Trường hợp không đăng ký được thì người học nộp đơn đăng ký (theo mẫu quy định) về Viện NC&ĐTTT trong thời gian quy định để bố trí lịch học phù hợp;

b) Để chuẩn bị đăng ký học tập cho một học kỳ, mỗi người học cần tìm hiểu các

thông tin chi tiết về chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo và thời khóa biểu trong kỳ, các thông tin liên quan khác, kiểm tra lại kết quả quá trình học tập để lập kế hoạch học tập phù hợp cho bản thân.

Người học phải trao đổi với Viện NC&ĐTTTT để được tư vấn kế hoạch học tập vào sổ đăng ký học tập, sau đó chủ động đăng ký học các lớp học tổ chức trong kỳ tùy theo khả năng và tiến độ học tập của bản thân.

3. Khối lượng học tập tối thiểu mà mỗi người học phải đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định như sau:

a) 12 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những người học được xếp hạng học lực bình thường;

b) 10 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những người học đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu.

4. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình.

5. Nếu người học không đăng ký học một tín chỉ nào trong 1 kỳ học mà không thuộc diện được nghỉ học tạm thời thì được coi là nghỉ học không lý do. Người học đó sẽ bị xử lý theo quy định về công tác quản lý học sinh, sinh viên, học viên của Trường Đại học Vinh.

Điều 13. Rút bớt học phần đã đăng ký

1. Sau thời gian đăng ký học, nếu người học thấy không thể hoàn thành khối lượng học tập đã đăng ký thì có thể làm đơn xin rút bớt học phần đã đăng ký với điều kiện không vi phạm giới hạn tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 12 của Quy định này.

2. Việc rút bớt học phần trong khối lượng học tập đã đăng ký của người học được thực hiện trong tuần thứ ba kể từ đầu học kỳ chính. Ngoài thời hạn trên học phần vẫn được giữ nguyên trong phiếu đăng ký học. Nếu người học không đi học sẽ được xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm F.

3. Điều kiện rút bớt các học phần đã đăng ký:

a) Người học phải viết đơn gửi Viện NC&ĐTTTT;

b) Được Trường Đại học Vinh đồng ý;

c) Không vi phạm khoản 3 Điều 12 của Quy định này.

Điều 14. Đăng ký học lại và học cải thiện điểm

1. Đăng ký học lại

a) Người học có học phần bắt buộc bị điểm F phải đăng ký học lại học phần đó ở một trong các kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm D hoặc điểm 4 (theo thang điểm 10) trở lên;

b) Người học có học phần tự chọn bị điểm F phải đăng ký học lại học phần đó hoặc đổi sang học phần tự chọn tương đương, học phần thay thế khác;

c) Ngoài các trường hợp quy định tại điểm a, Khoản này, người học được quyền đăng ký học lại hoặc học đổi sang học phần khác đối với các học phần bị điểm C hoặc D⁺ hoặc D để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy.

Kết quả cao nhất trong các lần học được lấy để tính vào điểm trung bình chung tích lũy. Điểm của tất cả các lần học được lưu trong hồ sơ học tập của người học.

2. Học phần học cải thiện điểm:

Người học được học cải thiện điểm đối với các học phần đạt điểm D, D⁺, C.

Việc tổ chức các học phần học lại, học cải thiện điểm được thực hiện theo các quy định tại Quy định này và được xem như học và thi lần đầu.

Điều 15. Cung cấp học liệu cho người học

1. Người học được cung cấp học liệu chính theo phương thức ĐTTX vào thời điểm trước ngày bắt đầu học trong kế hoạch tổ chức đào tạo của học phần tương ứng. Các học liệu bổ trợ được cung cấp thêm tùy theo tình hình thực tế nguồn học liệu hiện có của Nhà trường, yêu cầu giảng dạy và nhu cầu của người học trong từng học phần.

2. Người học được cấp tài khoản thư viện điện tử, thẻ thư viện để tra cứu, đọc, mượn và tìm hiểu các học liệu tham khảo phục vụ cho quá trình học tập.

3. Việc cung cấp học liệu điện tử, môi trường học tập trực tuyến cho người học theo phương thức trực tuyến do Viện NC&ĐTTT chủ trì thực hiện và phối hợp với các đối tác và đơn vị có liên quan khác.

Điều 16. Tổ chức lớp học

1. Lớp khóa học và lớp học phần

a) Lớp khóa học bao gồm các người học đăng ký học cùng một chương trình đào tạo và cùng bắt đầu một khóa học. Lớp khóa học được tổ chức theo khóa tuyển sinh và theo ngành/chuyên ngành đào tạo, được duy trì trong cả khóa học, có hệ thống cán bộ lớp, cán bộ đoàn và hội người học;

b) Mỗi lớp khóa học có một mã số riêng;

c) Lớp học phần là đơn vị cơ bản để tổ chức giảng dạy và học tập. Một lớp học bao gồm những người học (cùng hoặc khác ngành, cùng hoặc khác khóa) đăng ký học một học phần trong cùng một khoảng thời gian (hoặc thời khóa biểu) và do cùng giảng viên giảng dạy;

d) Căn cứ vào số lượng người học đăng ký học trong mỗi học kỳ, Trường Đại học Vinh tổ chức các lớp học. Số lượng người học tối thiểu và tối đa cho mỗi lớp học được quy định phù hợp với tính chất của từng học phần và điều kiện thực tế. Nếu số lượng người học đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học không được tổ chức và người học phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác, nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ.

e) Lớp học phần có thể có những người học khóa trước chuyển xuống, người học chuyển từ các chương trình đào tạo, hệ đào tạo, cơ sở đào tạo khác chuyển về học tại CTĐT của Trường Đại học Vinh.

2. Đánh giá lớp học phần

a) Đánh giá lớp học phần là một trong những biện pháp quan trọng trong công tác đảm bảo chất lượng đào tạo. Công việc đánh giá lớp học phần được tiến hành thông qua

thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau về nội dung học phần, tổ chức lớp học, các hoạt động dạy và học của mỗi lớp học, từ đó đưa ra đánh giá kết luận để có những điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo;

b) Viện NC&ĐTTT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức việc đánh giá lớp học phần thường xuyên cuối mỗi học kỳ. Kết quả đánh giá lớp học phải được báo cáo với Hội đồng chuyên môn và với Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh để quyết định về hình thức sử dụng kết quả đánh giá lớp học và chỉ đạo thực hiện các biện pháp điều chỉnh cần thiết.

Điều 17. Tổ chức dạy học, hoạt động thực hành, thực nghiệp

1. Hoạt động học tập

Người học có trách nhiệm tự nghiên cứu, học tập và làm bài tập dựa trên học liệu được cung cấp theo phương thức ĐTTX. Kết quả tự nghiên cứu, học tập và làm bài tập được tính vào điểm quá trình.

2. Hoạt động dạy học

Người học phải tham gia các buổi học tập trực tuyến hoặc trực tiếp theo phương thức ĐTTX và theo kế hoạch đào tạo đã công bố để nghe hướng dẫn, giải đáp thắc mắc, thảo luận trao đổi, ôn tập và làm bài tập.

Ngoài ra, người học được quyền thảo luận, hỏi và trao đổi ý kiến với giảng viên thông qua diễn đàn trực tuyến và các kênh hỗ trợ học tập khác. Giảng viên có trách nhiệm trả lời, giải đáp các ý kiến của người học với thời gian sớm nhất.

3. Các hoạt động thực hành, thực nghiệp

Tùy theo điều kiện và đặc thù của ngành đào tạo, Viện NC&ĐTTT tổ chức các buổi thực hành, thực nghiệp, sinh hoạt chuyên môn để nhằm cung cấp cho người học thêm các kiến thức thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.

Các hoạt động thực hành, thực nghiệp có thể được tổ chức trực tiếp tại địa điểm thực tế của các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến ngành đào tạo hoặc tổ chức trực tuyến thông qua nói chuyện, trao đổi chuyên đề liên quan đến ngành đào tạo.

Các hoạt động thực hành, thực nghiệp có thể được ghi âm, ghi hình, biên tập lại và coi như học liệu bổ trợ để cung cấp cho các người học không có điều kiện trực tiếp tham gia hoặc các người học khác có thể theo dõi, tìm hiểu và học tập thêm.

Điều 18. Nghỉ học tạm thời, bảo lưu, học tiếp

1. Người học được quyền viết đơn gửi Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh (thông qua Viện NC&ĐTTT sau đó chuyển Phòng CTCT - HSSV tổng hợp) xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

a) Được điều động vào các lực lượng vũ trang;

b) Bị ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài và có giấy xác nhận của cơ quan y tế cấp huyện trở lên;

c) Vì nhu cầu cá nhân: Trường hợp này, người học phải học ít nhất một học kỳ, không rơi vào các trường hợp bị buộc thôi học quy định tại khoản 2, Điều 19 của Quy định này

và phải đạt điểm tích lũy trung bình chung học tập tính tới thời điểm xin ngừng học từ 2,00 trở lên. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân được tính vào thời gian học chính thức theo quy định.

2. Người học nghỉ học tạm thời khi muốn trở lại học tiếp phải viết đơn Viện NC&ĐTTTT ít nhất một tuần trước học kỳ mới. Riêng người học thuộc điểm a, khoản 1 của Điều này, người học phải nộp kèm theo giấy xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 19. Nhắc nhở, cảnh báo học tập, bị buộc thôi học, xin thôi học

1. Nhắc nhở, cảnh báo học tập là hình thức cảnh báo cho người học về kết quả học tập yếu kém của bản thân sau mỗi học kỳ, nhằm giúp cho người học có kết quả học tập kém biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép theo học chương trình và là cơ sở để Trường Đại học Vinh xem xét điều kiện buộc thôi học đối với người học.

Sau mỗi học kỳ, người học (trừ học kỳ người học được phép nghỉ tạm thời theo quy định tại Điều 18) bị nhắc nhở, cảnh báo học tập dựa trên các điều kiện sau:

a) Có điểm trung bình chung tích lũy (thang điểm 4) đạt dưới 1,20 đối với người học năm thứ nhất; dưới 1,40 đối với người học năm thứ hai; dưới 1,60 đối với người học năm thứ ba; hoặc dưới 1,80 đối với người học các năm tiếp theo và cuối khóa;

b) Có điểm trung bình chung học kỳ (thang điểm 4) đạt dưới 0,80 đối với học kỳ đầu của khóa học, đạt dưới 1,00 đối với các học kỳ tiếp theo;

c) Tổng số tín chỉ của các học phần bị điểm F còn tồn đọng tính từ đầu khóa học đến thời điểm xét vượt quá 24 tín chỉ.

2. Bị buộc thôi học

Sau mỗi học kỳ, người học bị buộc thôi học nếu thuộc vào một trong các trường hợp sau:

a) Bị cảnh báo kết quả học tập hai học kỳ liên tiếp;

b) Vượt quá thời gian tối đa được phép học tại Trường Đại học Vinh theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Quy định này;

c) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do học hộ, thi hộ hoặc nhờ người học hộ, thi hộ hoặc bị kỷ luật ở mức buộc thôi học.

3. Xin thôi học

Căn cứ vào đơn xin thôi học của người học (theo mẫu), Trường Đại học Vinh xem xét, quyết định cho người học được thôi học.

Những học viên có quyết định thôi học muốn quay trở lại học phải dự tuyển đầu vào như những thí sinh khác.

Điều 20. Thay đổi chuyên ngành đào tạo, chuyển địa điểm học

1. Thay đổi chuyên ngành đào tạo

Người học có nguyện vọng thay đổi ngành đào tạo phải làm đơn gửi Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh (thông qua Viện NC&ĐTTTT). Căn cứ vào tình hình thực tế Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh xem xét ra quyết định phù hợp.

Kết quả học tập mà người học đã tích lũy ở chuyên ngành học trước đó có thể được xem xét để công nhận và chuyển đổi theo quy định và người học tiếp tục học tập những học phần còn thiếu trong CTĐT. Mốc để tính thời gian đào tạo được tính từ khi trúng tuyển CTĐT ban đầu.

2. Chuyển địa điểm học

Người học được phép xin chuyển địa điểm học tập giữa các Trạm ĐTTX. Người học làm đơn gửi Viện NC&ĐTTT để trình Hiệu trưởng xem xét ra quyết định.

Chương IV

KIỂM TRA, THI HỌC PHẦN VÀ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 21. Đánh giá học phần

1. Điểm đánh giá học phần

Điểm đánh giá học phần (gọi là điểm học phần) là tổng của Điểm quá trình chiếm trọng số 50% và Điểm thi kết thúc học phần chiếm trọng số 50%. Trong đó, Điểm quá trình bao gồm:

- Điểm chuyên cần chiếm tổng số 10%: Được tính theo tỷ lệ nội dung bài giảng E-learning đã được người học xem (đối với hình thức học tập trực tuyến) do hệ quản lý học tập LMS tự động thống kê hoặc tính theo mức độ chuyên cần của người học (đối với hình thức học trực tiếp) được giảng viên đánh giá khi tham gia học tập trên lớp.

- Điểm thảo luận chiếm trọng số 10%: Điểm thảo luận do giảng viên đánh giá chất lượng thảo luận của người học khi tham gia các chủ đề thảo luận trên hệ thống LMS của Nhà trường. Quy định mỗi học phần có tối thiểu một chủ đề thảo luận, mỗi học viên phải có ít nhất một bình luận.

- Điểm bài tập chiếm trọng số 30%: Giảng viên giao bài tập và người học làm bài tập phải gửi qua hệ thống quản lý học tập LMS của Trường Đại học Vinh. Mỗi học phần, giảng viên cần chấm tối thiểu 02 bài tập (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm).

2. Các điểm thành phần và điểm học phần được tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Học phần đạt yêu cầu (học phần tích lũy) khi có điểm thi kết thúc học phần lớn hơn 0 và điểm học phần đạt từ điểm D (thang điểm chữ). Trường hợp không đạt yêu cầu, người học phải học lại học phần đó, nếu là học phần tự chọn thì người học có thể đăng ký sang học phần khác trong nhóm tự chọn.

Điều 22. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần

1. Mỗi học kỳ, căn cứ vào điều kiện thực tế, Trường Đại học Vinh tổ chức một kỳ thi để thi kết thúc học phần.

Kỳ thi kết thúc học phần được tổ chức theo từng lớp học hoặc chia nhỏ hơn nếu cần thiết. Lịch thi được bố trí sao cho người học đăng ký học tập theo đúng quy định sẽ không bị trùng buổi thi. Viện NC&ĐTTT lập danh sách người học đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần cho mỗi phòng thi.

2. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số tín chỉ của học phần đó

và được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà trường. Lịch thi kết thúc học phần được công bố trước khi thi ít nhất 1 tuần.

Việc tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện tại các Trạm ĐTTX và có sự giám sát của Viện NC&ĐTTT. Phòng thi phải đảm bảo quy định về cơ sở vật chất phục vụ công tác thi của Trường Đại học Vinh. Viện NC&ĐTTT phối hợp với Trạm ĐTTX tổ chức, điều hành việc thi kết thúc học phần theo lịch thi đã được công bố.

3. Người học xin hoãn thi: Người học hoãn thi phải có lý do chính đáng, phải có đơn xin hoãn thi kèm theo các minh chứng gửi Viện NC&ĐTTT (có thể thông qua Trạm ĐTTX) trong thời gian quy định để xem xét, giải quyết.

Điều 23. Ra đề thi, hình thức thi và quản lý bài thi, bảng điểm thi học phần

1. Đề thi được lấy từ ngân hàng đề thi và phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong chương trình. Đề thi, đáp án, thang điểm phải được đánh máy rõ ràng, trình bày theo mẫu thống nhất. Đề thi phải ghi rõ thời gian làm bài và các chú thích.

Trung tâm Đảm bảo chất lượng chịu trách nhiệm quản lý và in, sao đề thi để tổ chức cho các kỳ thi kết thúc học phần.

2. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, làm thực hành, tiểu luận, bài tập lớn hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh duyệt các hình thức thi thích hợp cho từng học phần và công bố ngay từ đầu năm học. Trong trường hợp dịch bệnh phức tạp, kéo dài Nhà trường có thể tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức trực tuyến.

3. Người học vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng coi như đã dự thi và phải nhận điểm F (thang điểm chữ). Trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi ở kỳ thi bổ sung.

4. Khiếu nại điểm và điều chỉnh điểm thi

a) Đối với điểm quá trình, người học có thể khiếu nại trực tiếp với giảng viên sau khi công bố điểm. Giảng viên xem xét quyết định và có văn bản sửa điểm (nếu có) gửi Trung tâm Đảm bảo chất lượng chậm nhất là 7 ngày làm việc;

b) Đối với điểm thi kết thúc học phần. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, sau khi được thông báo kết quả thi học phần, người học có thể làm đơn xin phúc khảo điểm thi gửi cho Viện NC&ĐTTT. Việc phúc khảo điểm thi kết thúc học phần được thực hiện theo quy định hiện hành của Trường Đại học Vinh;

c) Khi phát hiện có bất cứ sự khác biệt nào giữa bảng ghi điểm đã công bố và điểm truy nhập từ hệ thống quản lý học tập, người học có trách nhiệm làm đơn yêu cầu Viện NC&ĐTTT kiểm tra lại các điểm tương ứng.

5. Tổ chức chấm thi kết thúc học phần, công bố điểm thi, quản lý bài thi và bảng điểm phải đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành về công tác quản lý thi của Trường Đại học Vinh.

Điều 24. Thực tập tốt nghiệp

1. Thực tập tốt nghiệp

a) Người học phải đăng ký học phần thực tập tốt nghiệp để hoàn thành chương trình

đào tạo. Thời gian thực tập tốt nghiệp là 8 đến 12 tuần;

b) Điều kiện để người học được đi thực tập tốt nghiệp

- Đã hoàn thành các học phần trong CTĐT và không có học phần chuyên ngành bị điểm F (theo thang điểm chữ).

- Đang trong thời gian còn được phép học tại Trường Đại học Vinh.

- Không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Đăng ký đi thực tập tốt nghiệp

Người học đủ điều kiện thực tập tốt nghiệp tự liên hệ địa điểm thực tập và đăng ký với Viện NC&ĐTTT.

Viện NC&ĐTTT chịu trách nhiệm tổ chức, mời các giảng viên hướng dẫn người học thực tập tốt nghiệp theo kế hoạch của Nhà trường.

2. Giảng viên hướng dẫn thực tập tốt nghiệp

a) Giảng viên có thời gian tham gia giảng dạy các học phần chuyên ngành từ 3 năm trở lên. Tùy theo điều kiện cụ thể về số lượng người học cần hướng dẫn và đội ngũ giảng viên hiện có (số lượng, học hàm, học vị) để bố trí giảng viên hướng dẫn người học cho phù hợp;

b) Mỗi giảng viên hướng dẫn không quá 10 sinh viên trong mỗi đợt thực tập.

3. Trách nhiệm của giảng viên hướng dẫn người học thực tập, được cụ thể hoá trong Quy định học phần thực tập tốt nghiệp.

4. Điểm thực tập tốt nghiệp do giảng viên chấm theo thang điểm 10. Điểm đánh giá học phần thực tập tốt nghiệp được làm tròn đến một chữ số thập phân và đánh giá theo tỷ trọng 50% điểm đơn vị thực tập đánh giá và 50% trọng số điểm do giảng viên đánh giá.

Điều 25. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Người học được Trường Đại học Vinh xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

a) Tính đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

b) Tích lũy đủ số học phần và khối lượng do chương trình đào tạo quy định;

c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên;

d) Các điều kiện khác theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Có đơn gửi Viện NC&ĐTTT đề nghị được xét tốt nghiệp (trừ đợt xét công nhận tốt nghiệp lần đầu tiên của khóa học) trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.

2. Sau khi kết thúc học kỳ cuối khóa, Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại khoản 1, Điều này để xét duyệt danh sách những người học đủ điều kiện tốt nghiệp, đề nghị Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ký quyết định công nhận.

3. Người học chưa muốn xét và công nhận tốt nghiệp để học cải thiện điểm trung bình chung tích lũy đối với các học phần bị điểm D phải làm đơn xin hoãn công nhận tốt nghiệp gửi Viện NC&ĐTTT chậm nhất 7 ngày làm việc trước khi Hội đồng học xét tốt nghiệp.

Điều 26. Cấp bằng tốt nghiệp, bảo lưu kết quả học tập, chuyển chương trình đào tạo, chuyển loại hình đào tạo và tổ chức lễ trao bằng

1. Bằng tốt nghiệp đại học được cấp theo ngành đào tạo và đảm bảo tuân thủ quy định về văn bằng tốt nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường.

Hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học như sau:

- a) Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00;
- b) Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59;
- c) Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19;
- d) Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49.

2. Hạng tốt nghiệp của những người học có kết quả học tập toàn khoá loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức, nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- a) Có khối lượng của các học phần phải thi lại (gồm cả học lại) vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;
- b) Đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo cấp Trường trở lên trong thời gian học.

3. Kết quả học tập của người học phải được ghi vào bảng điểm theo từng học phần. Bảng điểm phải ghi rõ chuyên ngành đào tạo.

4. Người học không tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận về các học phần đã học trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

5. Bảo lưu kết quả và học phần miễn trừ

a) Một học phần được phép miễn trừ và được bảo lưu kết quả khi người học đã có điểm trung bình chung tích lũy học phần tương đương trong thời gian học để lấy văn bằng thứ nhất của Trường Đại học Vinh hoặc của các cơ sở giáo dục đại học khác. Số tín chỉ tích lũy của một học phần bảo lưu được tính theo số tín chỉ của học phần nằm trong chương trình đào tạo hiện hành;

b) Việc xem xét miễn học, bảo lưu kết quả đối với người học thuộc diện chuyển trường do Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh quyết định.

6. Tổ chức lễ bế giảng và trao bằng tốt nghiệp

Lễ trao bằng tốt nghiệp được tổ chức theo nghi thức trang trọng cấp Trường. Viện NC&ĐTTT là đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức lễ trao bằng cho người học tại Trường Đại học Vinh hoặc tại Trạm ĐTTX.

Chương V

QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ TRƯỜNG; QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA GIẢNG VIÊN, NGƯỜI HỌC TRONG ĐÀO TẠO TỪ XA

Điều 27. Quyền hạn và trách nhiệm của Trường Đại học Vinh

1. Xây dựng các quy định về ĐTTX theo quy định Bộ GD&ĐT.
2. Công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Vinh những quy định liên quan đến ĐTTX, các điều kiện đảm bảo chất lượng cho việc thực hiện CTĐT, thông tin về kiểm định chất lượng của cơ sở giáo dục đại học, tình hình việc làm của người học sau khi tốt nghiệp đối với từng ngành đào tạo và từng khóa học.
3. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về phương pháp về kỹ năng cần thiết cho đội ngũ giảng viên, cán bộ hỗ trợ học tập, cán bộ quản lý để có thể tham gia thực hiện CTĐT.
4. Tổ chức tuyển sinh, tổ chức và quản lý ĐTTX theo quy chế này và các quy định về ĐTTX của cơ sở giáo dục đại học.
5. Báo cáo các thông tin liên quan đến việc đặt Trạm ĐTTX cho Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh nơi đặt Trạm ĐTTX trước khi khai giảng khóa học.
6. Triển khai tự đánh giá CTĐT theo quy định hiện hành với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.
7. Bồi hoàn học phí cho người học nếu cơ sở giáo dục đại học vi phạm Quy chế này hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật dẫn đến người học không được cấp bằng.
8. Duy trì và phát triển hệ thống ĐTTX, cập nhật và hiện đại hóa phương tiện kỹ thuật để nâng cao hiệu quả, chất lượng ĐTTX theo hướng hội nhập quốc tế.

Điều 28. Quyền hạn và trách nhiệm của giảng viên

1. Được hưởng quyền lợi chung và phụ cấp theo quy định đối với giảng viên, các chế độ theo quy định của Trường Đại học Vinh.
2. Được tạo điều kiện thực tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp đặc thù của ĐTTX.
3. Được ưu tiên sử dụng thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác ĐTTX; được hỗ trợ tạo điều kiện áp dụng các phương pháp và công nghệ dạy học tiên tiến, phù hợp với phương thức ĐTTX.
4. Tham gia xây dựng chương trình đào tạo, đề cương môn học, ngân hàng đề thi, sản xuất học liệu phục vụ giảng dạy; nghiên cứu, cải tiến và đưa vào ứng dụng trong thực tiễn những phương thức đào tạo, thi, kiểm tra, đánh giá trong ĐTTX có hiệu quả.
5. Giải đáp những thắc mắc của người học trong quá trình đào tạo, hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn nảy sinh khi thông tin liên lạc gặp sự cố.
6. Giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập một cách khách quan và theo đúng quy định đã công bố công khai trước khi tuyển sinh.
7. Tạo môi trường học tập thân thiện và tăng cường sự tương tác, kết nối thông tin giữa giảng viên và người học trong quá trình đào tạo.
8. Hướng dẫn người học xây dựng kế hoạch tự học tập, lựa chọn môn học hoặc học

phần trong chương trình đào tạo của ngành học, phương pháp học tập, nghiên cứu phù hợp với điều kiện học tập.

Điều 29. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Quyền của người học

a) Được cung cấp đầy đủ thông tin về tuyển sinh, thời hạn đăng ký nộp hồ sơ, CTĐT, kế hoạch đào tạo, quy định về ĐTTX, yêu cầu về bằng cấp, các chính sách ĐTTX của Trường Đại học Vinh và các thông tin liên quan khác.

b) Được cung cấp đầy đủ các thông tin về đánh giá công nhận chuyển đổi kết quả học tập của Trường Đại học Vinh.

c) Được quyền tham gia học tập các tín chỉ cùng với hệ thống đào tạo chính quy, hệ vừa làm vừa học theo quy định.

2. Trách nhiệm của người học

a) Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng thời hạn quy định, nộp lệ phí và học phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Trường Đại học Vinh.

b) Lập kế hoạch học tập cụ thể, chủ động và tích cực học tập đảm bảo yêu cầu chuyên môn của CTĐT, hoàn thành chương trình đào tạo để được xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng.

c) Chấp hành đúng và đầy đủ các nội dung trong Quy định này, nội quy và quy chế của Trường Đại học Vinh và Quy chế ĐTTX của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Chủ động liên lạc với giảng viên hoặc cán bộ hỗ trợ học tập tại đơn vị quản lý ĐTTX trong quá trình học để được hướng dẫn, hỗ trợ.

e) Tích cực tham gia các hoạt động chung của Nhà trường.

Chương VI

THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM, KHEN THƯỞNG, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 30. Thanh tra, kiểm tra

1. Các đơn vị có liên quan đến hoạt động ĐTTX có trách nhiệm tự kiểm tra, thanh tra nội bộ việc tuyển sinh, thực hiện kế hoạch, chương trình, quy chế đào tạo và các vấn đề khác liên quan đến quá trình đào tạo; chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có thẩm quyền theo các quy định hiện hành.

2. Phòng Thanh tra - Pháp chế có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tuyển sinh, đào tạo và các nội dung khác liên quan đến ĐTTX của Trường Đại học Vinh theo Quy định này và các quy định của pháp luật.

Điều 31. Xử lý vi phạm đối với người học vi phạm các quy định về thi, kiểm tra, làm luận văn, đồ án

1. Trong khi dự kiểm tra thường xuyên, chuẩn bị tiểu luận, bài tập lớn, thi kết thúc học phần, thực tập tốt nghiệp nếu vi phạm quy định, người học sẽ bị xử lý kỷ luật theo từng học phần vi phạm.

2. Người học thi hộ hoặc nhờ thi hộ; làm bài hộ hoặc nhờ người làm bài hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Trừ trường hợp đã quy định tại khoản 2 Điều này, mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

4. Giảng viên, cán bộ của Trường Đại học Vinh có hành vi vi phạm các quy định về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp, nếu có đủ chứng cứ sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp khai man lý lịch, sử dụng văn bằng chứng chỉ bất hợp pháp sẽ bị xóa tên, hủy bỏ kết quả học tập, bị xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo về cơ quan, địa phương và gia đình.

Điều 32. Khen thưởng, khiếu nại và tố cáo

1. Khen thưởng

a) Người học đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện được Trường Đại học Vinh ghi nhận và xét khen thưởng. Điều kiện và hình thức xét khen thưởng được quy định cụ thể trong Quy định về công tác quản lý HSSV của Trường Đại học Vinh. Ngoài ra, những người học xuất sắc nhất còn có cơ hội được nhận học bổng khuyến khích và học bổng tài trợ;

b) Giảng viên hoặc người học có thành tích xuất sắc trong phương pháp giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Trường Đại học Vinh sẽ được khen thưởng theo quy định của Trường Đại học Vinh.

2. Khiếu nại và tố cáo

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm Quy định ĐTTX của các đơn vị trong Trường, của giảng viên, cán bộ quản lý và người học;

b. Việc khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật khiếu nại, tố cáo.

Điều 33. Chế độ báo cáo và lưu trữ

1. Chế độ báo cáo

Viện NC&ĐTTT là đầu mối tổ chức tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng về kết quả ĐTTX bao gồm: tuyển sinh, quy mô đào tạo, tổ chức đào tạo, cấp bằng tốt nghiệp trong năm và dự kiến kế hoạch tuyển sinh năm sau. Kết quả báo cáo này là cơ sở xem xét báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Chế độ lưu trữ hồ sơ

a) Hồ sơ được bảo quản và lưu trữ tại Trường Đại học Vinh gồm có:

- Hồ sơ liên quan đến đặt Trạm ĐTTX;
- Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo của khoá học;
- Hồ sơ tuyển sinh, kết quả quá trình học tập, hồ sơ công nhận tốt nghiệp;
- Hồ sơ có liên quan đến thi kết thúc học phần;

- Sổ cấp phát văn bằng.

b) Hồ sơ được bảo quản và lưu trữ tại Trạm ĐTTX gồm có:

- Hồ sơ liên quan đến đặt Trạm ĐTTX;

- Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo của khoá học;

- Danh sách và kết quả học tập của người học;

- Danh sách giảng viên, cán bộ quản lý có liên quan tới khóa học.

c) Các đơn vị có liên quan đến hoạt động ĐTTX cần phải lưu trữ các hồ sơ, minh chứng tùy theo chức trách và nhiệm vụ được phân công theo quy định.

d) Thời gian lưu trữ hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục và các quy định liên quan khác.

Điều 34. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp, các đơn vị, cá nhân đề xuất với Nhà trường (qua Viện NC&ĐTTT) để tổng hợp trình Hiệu trưởng để xem xét quyết định./.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng